

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Luật số 146/2025/QH15 của Quốc hội);

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính với các nội dung như sau:

1. Dữ liệu về Giấy phép nhận chìm ở biển theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và dữ liệu về Quyết định giao khu vực biển theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, được công bố đủ điều kiện để khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu và các trường thông tin cho Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển trong cơ sở dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo được chia sẻ.

a. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu, bí mật đời tư;

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b. Các trường thông tin của Giấy phép nhận chìm trong Cơ sở dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo được chia sẻ gồm:

- Tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;
- Vị trí, ranh giới, tọa độ, diện tích khu vực biển được sử dụng để nhận chìm;
- Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm;
- Thời điểm và thời hạn được phép thực hiện hoạt động nhận chìm;
- Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

c. Các trường thông tin của Quyết định giao khu vực biển trong Cơ sở dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo được chia sẻ gồm:

- Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển;
- Mục đích sử dụng khu vực biển;
- Vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển;
- Độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có);
- Thời hạn được giao khu vực biển;

- Hình thức nộp tiền sử dụng khu vực biển; số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp;

- Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển.

3. Hướng dẫn kỹ thuật việc kết nối, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP. Đồng thời, điều chỉnh hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối phù hợp để thực hiện khai thác dữ liệu sử dụng tài nguyên biển theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định pháp luật.

Điều 2. Lộ trình khai thác, chia sẻ dữ liệu

Dữ liệu Giấy phép nhận chìm ở biển và Quyết định giao khu vực biển tại Điều 1 của Quyết định này được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 CP (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố có biển (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Các Thứ trưởng;
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, BHH, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp